

hoặc thông thường hiện hành và số tiền thuế tính theo mức thuế suất ưu đãi CEPT 2001.

## BỘ THƯƠNG MẠI

### IV. CÁC QUY ĐỊNH KHÁC

Các quy định về căn cứ tính thuế, chế độ thu nộp thuế, chế độ miễn, giảm thuế, chế độ hoàn thuế, truy thu thuế, xử lý vi phạm và các quy định khác thực hiện theo các quy định của Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

### V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 1 năm 2001 và thay thế cho Thông tư số 35/2000/TT-BTC ngày 04/5/2000 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 09/2000/NĐ-CP ngày 21/3/2000 ban hành Danh mục hàng hóa và thuế suất của Việt Nam để thực hiện Hiệp định CEPT/AFTA cho năm 2000.

Đối với những trường hợp thuộc diện được hưởng các thuế suất ưu đãi CEPT theo hiệu lực thi hành của Nghị định số 28/2001/NĐ-CP ngày 06/6/2001 của Chính phủ, nhưng đã thu thuế theo thuế suất ưu đãi CEPT của năm 2000 (theo Nghị định số 09/2000/NĐ-CP ngày 21/3/2000) hoặc thuế suất của Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi hoặc thông thường hiện hành, cơ quan hải quan sẽ kiểm tra hồ sơ và thoái trả lại số tiền chênh lệch về thuế nhập khẩu cho người nhập khẩu trong trường hợp thuế suất đã áp dụng để tính thuế cao hơn mức thuế suất ưu đãi CEPT 2001.

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị phản ánh kịp thời để Bộ Tài chính có hướng dẫn bổ sung cho phù hợp./.

KT. Bộ trưởng Bộ Tài chính  
Thủ trưởng

LÊ THỊ BĂNG TÂM

## THÔNG TƯ số 09/2001/TT-BTM ngày 13/4/2001 hướng dẫn về tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn của lực lượng quản lý thị trường ở địa phương.

*Căn cứ Luật Thương mại ngày 10 tháng 5 năm 1997;*

*Căn cứ Nghị định số 10/CP ngày 23 tháng 1 năm 1995 của Chính phủ về tổ chức, nhiệm vụ và quyền hạn của quản lý thị trường;*

*Căn cứ Nghị định số 15/CP ngày 02/3/1993 của Chính phủ về nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ, cơ quan ngang Bộ;*

*Căn cứ quyết định của Thủ tướng Chính phủ tại Văn bản số 696/CP-KTTH ngày 02 tháng 8 năm 2000 và Quyết định số 1211/QĐ-BTM ngày 28 tháng 8 năm 2000 của Bộ Thương mại về việc giao chức năng, nhiệm vụ của Thanh tra chuyên ngành thương mại cho lực lượng quản lý thị trường;*

*Sau khi có ý kiến thống nhất của Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ tại Văn bản số 76/BTCCBCP ngày 09 tháng 4 năm 2001;*

*Bộ Thương mại hướng dẫn cụ thể về tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn của lực lượng quản lý thị trường ở địa phương như sau:*

### I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

1. Lực lượng quản lý thị trường thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Nghị định số 10/CP ngày 23 tháng 1 năm 1995 của

Chính phủ về kiểm tra, kiểm soát thị trường, đấu tranh chống các vi phạm pháp luật trong hoạt động thương mại và thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Thanh tra chuyên ngành thương mại theo Luật Thương mại.

**2. Lực lượng quản lý thị trường được xây dựng theo hướng chính quy, tổ chức chặt chẽ (theo điểm 7 Mục III Phần thứ hai Nghị quyết số 12-NQ/TW ngày 03/1/1996 của Bộ Chính trị); bảo đảm sự quản lý và chỉ đạo thống nhất từ Trung ương đến địa phương.**

**3. Hoạt động của lực lượng quản lý thị trường nhằm mục đích thiết lập trật tự, kỷ cương, lành mạnh hóa thị trường và bảo đảm cho các hoạt động kinh doanh trên thị trường đúng theo pháp luật của Nhà nước.**

**4. Lực lượng quản lý thị trường hoạt động độc lập theo quy định của pháp luật, tuân theo pháp luật và chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước cơ quan cấp trên về các quyết định xử lý của mình.**

**5. Khi thi hành công vụ, kiểm soát viên thị trường phải thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn được giao; bảo đảm kiểm tra và xử lý vi phạm đúng pháp luật, công minh, khách quan, chính xác, kịp thời.**

## II. NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG ĐỊA PHƯƠNG

Căn cứ Điều 5 Nghị định số 10/CP và Điều 250, 257 Luật Thương mại, nhiệm vụ chủ yếu của lực lượng quản lý thị trường địa phương như sau:

### 1. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chi cục Quản lý thị trường.

Chi cục Quản lý thị trường là tổ chức trực thuộc Sở Thương mại hoặc Sở có chức năng quản lý nhà nước về thương mại (sau đây gọi

tất là Sở). Chi cục có nhiệm vụ kiểm tra, kiểm soát thị trường, đấu tranh chống các hành vi buôn bán hàng nhập lậu, hàng cấm, chống sản xuất - buôn bán hàng giả; thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật thương mại đối với các tổ chức, cá nhân hoạt động thương mại trên địa bàn tỉnh hoặc thành phố trực thuộc Trung ương. Cụ thể là:

1.1. Chỉ đạo các Đội Quản lý thị trường thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, kiểm soát thị trường; phát hiện hàng nhập lậu, hàng cấm, chống sản xuất - buôn bán hàng giả và các hành vi kinh doanh trái phép khác.

1.2. Chỉ đạo các Đội Quản lý thị trường kiểm tra, phát hiện và xử lý các vi phạm quy định về thương nhân và hoạt động thương mại theo Luật Thương mại, như:

- Kinh doanh không có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc không đúng với nội dung ghi trong giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;

- Hoạt động thương mại khi đã bị đình chỉ hoặc bị tước quyền;

- Không có trụ sở hoặc cửa hàng, cửa hiệu thương mại; không có biển hiệu hoặc biển hiệu trái với nội dung được ghi trong giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;

- Đặt Văn phòng đại diện, Chi nhánh không có giấy phép hoặc Văn phòng đại diện, Chi nhánh hoạt động trái với nội dung được ghi trong giấy phép;

- Kinh doanh hàng hóa, cung ứng dịch vụ thương mại mà pháp luật cấm kinh doanh;

- Vi phạm về điều kiện kinh doanh đối với những hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện theo quy định của pháp luật;

- Vi phạm các quy định của Nhà nước về thực hiện khung giá, mức giá; niêm yết giá hàng hóa, giá dịch vụ thương mại;

- Không thông tin đầy đủ về tính năng và công dụng của hàng hóa, gây thiệt hại đến lợi ích của người tiêu dùng;

- Vi phạm các quy định về ghi nhãn hàng hóa;

- Vi phạm các quy định của Nhà nước về khuyến mại, quảng cáo, trưng bày giới thiệu hàng hóa, hội chợ, triển lãm thương mại;

- Vi phạm các quy định về thực hiện chế độ hóa đơn, chứng từ trong mua - bán và lưu thông hàng hóa;

- Các hành vi gian lận, lừa dối khách hàng trong mua bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ thương mại;

- Vi phạm các quy định của Nhà nước về xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa;

- Các hành vi cạnh tranh bất hợp pháp;

- Các hành vi khác vi phạm pháp luật về thương mại;

- Các hành vi chống kiểm soát viên thị trường đang thi hành công vụ.

1.3. Xây dựng chương trình, kế hoạch kiểm tra kiểm soát thị trường từng thời kỳ báo cáo Sở quyết định; tổ chức thực hiện kiểm tra, kiểm soát việc chấp hành pháp luật thương mại đối với các tổ chức, cá nhân kinh doanh; áp dụng các biện pháp ngăn chặn, xử lý các vi phạm hành chính thuộc thẩm quyền của Chi cục, các vụ việc do các Đội Quản lý thị trường chuyển lên, chịu trách nhiệm về các quyết định đó.

Đối với các vụ việc ngoài thẩm quyền thì Chi cục trưởng báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hoặc Cục trưởng Cục Quản lý thị trường xử lý.

1.4. Trực tiếp điều hành, chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra hoạt động, kiểm tra việc chấp hành quy chế công tác quản lý thị trường của các Đội Quản lý thị trường và kiểm soát viên thị trường.

1.5. Tuyên truyền phổ biến chính sách, pháp luật thương mại; kiến nghị với Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc thành phố trực thuộc Trung ương các biện pháp đảm bảo việc thi hành pháp luật thương mại và ngăn ngừa các hành vi vi phạm pháp luật; kiến nghị với các cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến công tác quản lý thị trường.

1.6. Làm chức năng thường trực giúp Giám đốc Sở chủ trì tổ chức sự phối hợp hoạt động giữa các ngành, các cấp ở địa phương chống buôn lậu, chống sản xuất - buôn bán hàng giả, hàng cấm và các hoạt động kinh doanh trái phép khác diễn ra ở địa phương.

1.7. Tiếp nhận và giải quyết theo thẩm quyền các đơn thư khiếu nại, tố cáo về hoạt động kiểm tra và xử lý vi phạm hành chính của các Đội Quản lý thị trường và các hành vi vi phạm pháp luật của kiểm soát viên thị trường.

1.8. Tổng hợp tình hình thực thi pháp luật trên thị trường và hoạt động kiểm tra, kiểm soát thị trường tại địa phương và thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.

1.9. Quản lý và thực hiện các chế độ chính sách đối với công chức của Chi cục theo sự phân cấp quản lý cán bộ; tổ chức bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho kiểm soát viên; quản lý tài chính, tài sản, ấn chỉ được giao theo quy định; xây dựng cơ sở vật chất và đảm bảo các điều kiện làm việc cần thiết cho hoạt động của toàn Chi cục và quản lý quỹ chống các hành vi kinh doanh trái pháp luật của lực lượng quản lý thị trường địa phương.

## **2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Đội Quản lý thị trường.**

Đội Quản lý thị trường là đơn vị trực thuộc Chi cục Quản lý thị trường. Đội thực hiện các nhiệm vụ sau:

2.1. Phát hiện, kiểm tra hàng nhập lậu, hàng

cấm, sản xuất - buôn bán hàng giả; kiểm tra việc thực hiện đăng ký kinh doanh và chấp hành nội dung đã đăng ký; kiểm tra việc chấp hành các quy định về thương nhân và hoạt động thương mại; phát hiện các hành vi khác vi phạm pháp luật thương mại trên địa bàn theo sự phân công, phân cấp của Chi cục Quản lý thị trường quy định cụ thể tại các khoản 1.1, 1.2, điểm 1 Mục II của Thông tư này.

2.2. Áp dụng các biện pháp ngăn chặn và xử lý các vi phạm pháp luật thương mại theo thẩm quyền. Trong trường hợp vượt thẩm quyền của Đội thì báo cáo Chi cục trưởng xử lý.

2.3. Phối hợp với các cơ quan hữu quan trên địa bàn được phân công để kiểm tra và xử lý các vi phạm hành chính liên quan đến nhiều lĩnh vực.

2.4. Đề xuất với Chi cục để kiến nghị với các cơ quan có thẩm quyền các biện pháp quản lý thị trường, ngăn ngừa các vi phạm pháp luật thương mại trên địa bàn; những bất cập về cơ chế, chính sách, pháp luật thương mại cần được sửa đổi, bổ sung.

2.5. Tổng hợp tình hình thị trường trên địa bàn và thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.

2.6. Kiểm tra hoạt động của kiểm soát viên về thực hiện quy chế công tác và chấp hành các quy định của pháp luật về hoạt động kiểm tra, kiểm soát thị trường.

2.7. Quản lý và thực hiện chế độ, chính sách đối với công chức của Đội theo sự phân cấp quản lý; quản lý tài chính, tài sản, phương tiện hoạt động, ấn chỉ, lưu trữ hồ sơ vụ việc theo quy định.

### **3. Quyền hạn và trách nhiệm của kiểm soát viên thị trường.**

Căn cứ Điều 6 Nghị định số 10/CP và Điều 252, 253 Luật Thương mại, khi tiến hành kiểm tra, kiểm soát việc chấp hành pháp luật thương mại, kiểm soát viên thị trường có quyền hạn và trách nhiệm như sau:

#### **3.1. Quyền hạn:**

- Được quyền yêu cầu các tổ chức, cá nhân kinh doanh thương mại cung cấp tình hình, số liệu, tài liệu, chứng cứ và trả lời những vấn đề cần thiết liên quan trực tiếp đến việc kiểm tra; được quyền kiểm tra khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật thương mại tại hiện trường nơi sản xuất, cất giấu hàng hóa, tang vật, phương tiện vi phạm, sổ sách, chứng từ, hóa đơn, hợp đồng và các giấy tờ có liên quan khác;

- Được quan hệ với các tổ chức, cá nhân có liên quan để xác minh, thu thập tình hình, số liệu, chứng cứ phục vụ cho công tác kiểm tra;

- Yêu cầu các cơ quan chức năng giám định tang vật vi phạm trong trường hợp cần thiết;

- Lập biên bản kiểm tra và kiến nghị các biện pháp giải quyết;

- Được áp dụng các biện pháp ngăn chặn và xử lý vi phạm hành chính theo thẩm quyền và theo các quy định của pháp luật.

#### **3.2. Trách nhiệm:**

- Tuân thủ pháp luật, quy chế công tác và chịu trách nhiệm trước cơ quan nhà nước có thẩm quyền và trước pháp luật về mọi hành vi và quyết định của mình;

- Khi tiến hành việc kiểm tra phải xuất trình thẻ kiểm tra thị trường; trong trường hợp pháp luật quy định việc thanh tra, kiểm tra phải có quyết định kiểm tra của cấp có thẩm quyền thì đồng thời với việc xuất trình thẻ kiểm tra phải xuất trình quyết định kiểm tra;

- Thực hiện đúng thủ tục thanh tra, kiểm tra, không gây phiền hà sách nhiễu, cản trở hoạt động thương mại bình thường và gây thiệt hại đến lợi ích hợp pháp của thương nhân;

- Báo cáo với cơ quan có thẩm quyền kết quả thanh tra, kiểm tra và kiến nghị biện pháp giải quyết.

### III. TỔ CHỨC BIÊN CHẾ CỦA LỰC LƯỢNG QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG ĐỊA PHƯƠNG

#### 1. Chi cục Quản lý thị trường là cơ quan trực thuộc Sở.

Chi cục Quản lý thị trường do Chi cục trưởng với chức danh Phó Giám đốc Sở phụ trách và một số Phó Chi cục trưởng giúp việc.

Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm Chi cục trưởng Chi cục Quản lý thị trường do Giám đốc Sở đề nghị theo tiêu chuẩn do Bộ Thương mại quy định, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc thành phố trực thuộc Trung ương ra quyết định.

Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm Phó Chi cục trưởng Chi cục Quản lý thị trường do Chi cục trưởng Chi cục Quản lý thị trường đề nghị theo tiêu chuẩn do Bộ Thương mại quy định, Giám đốc Sở ra quyết định sau khi đã trao đổi thống nhất với Trưởng ban Ban Tổ chức chính quyền tỉnh.

#### 2. Cơ cấu tổ chức của Chi cục Quản lý thị trường gồm:

a) Các phòng tham mưu giúp việc cho Chi cục trưởng:

Căn cứ yêu cầu nhiệm vụ công tác, quy mô tổ chức quản lý thị trường và việc phân cấp về tổ chức và cán bộ ở địa phương..., Chi cục trưởng Chi cục Quản lý thị trường xây dựng phương án tổ chức các Phòng của Chi cục báo cáo Giám đốc Sở quyết định, sau khi có ý kiến thỏa thuận bằng văn bản của Trưởng ban Ban Tổ chức chính quyền tỉnh.

Chức năng, nhiệm vụ của các Phòng thuộc Chi cục do Giám đốc Sở quy định theo đề nghị của Chi cục trưởng Chi cục Quản lý thị trường.

b) Các Đội Quản lý thị trường trực thuộc Chi cục:

b1) Căn cứ quy mô phát triển thị trường của

từng khu vực tại địa phương và yêu cầu công tác kiểm tra, kiểm soát, Chi cục trưởng đề nghị Giám đốc Sở trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc thành phố trực thuộc Trung ương quyết định việc thành lập các Đội Quản lý thị trường theo các nguyên tắc dưới đây:

- Các Đội trực thuộc Chi cục để giải quyết các vụ việc trong phạm vi toàn tỉnh, thành phố;

- Các Đội trực thuộc Chi cục đóng tại địa bàn quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (sau đây gọi tắt là huyện) nơi có thị trường tương đối phát triển, nơi tập trung các đầu mối giao lưu hàng hóa;

- Các Đội Quản lý thị trường liên huyện;

- Đội Quản lý thị trường không tổ chức bộ máy giúp việc riêng: tùy theo quy mô tổ chức của Đội, Chi cục trưởng quyết định việc bố trí công chức chuyên trách hoặc kiêm nhiệm; việc kiêm nhiệm không được vi phạm quy chế tổ chức như: lãnh đạo Đội kiêm kế toán, thủ quỹ hoặc kế toán kiêm thủ quỹ.

b2) Mỗi Đội có 1 Đội trưởng phụ trách và một số Phó Đội trưởng giúp việc.

b3) Tên gọi của các Đội Quản lý thị trường thống nhất đặt theo số hiệu 1, 2, 3....

b4) Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm Đội trưởng, Phó Đội trưởng Đội Quản lý thị trường do Chi cục trưởng Chi cục Quản lý thị trường đề nghị, Giám đốc Sở quyết định trên cơ sở tiêu chuẩn do Bộ Thương mại quy định.

c) Biên chế của Chi cục Quản lý thị trường nằm trong tổng số biên chế quản lý nhà nước của tỉnh giao cho Sở.

### IV. VỀ ĐIỀU KIỆN LÀM VIỆC

#### 1. Chi cục Quản lý thị trường và Đội Quản lý

thị trường có trụ sở làm việc, con dấu, được trang bị phương tiện làm việc theo quy định và được ngân sách nhà nước cấp kinh phí phù hợp với đặc thù hoạt động của quản lý thị trường; được mở tài khoản giao dịch tại Kho bạc nhà nước, trong đó:

- Chi cục được tổ chức thành đơn vị dự toán ngân sách, được mở các tài khoản giao dịch, tài khoản tạm giữ tại Kho bạc nhà nước và trích lập quỹ chống các hành vi kinh doanh trái phép theo hướng dẫn của Bộ Tài chính;

- Đội không phải là đơn vị dự toán, song được mở tài khoản để nhận lương và tạm ứng chi phí cần thiết bảo đảm hoạt động của Đội và thanh toán kinh phí với Chi cục.

2. Chi cục Quản lý thị trường được trích lập Quỹ chống các hành vi kinh doanh trái pháp luật và được khen thưởng từ nguồn thu do xử lý các vi phạm theo quy định của Chính phủ.

3. Công chức quản lý thị trường có tiêu chuẩn nghiệp vụ công chức theo quy định, hưởng lương theo thang bảng lương của Nhà nước quy định cho quản lý thị trường; được trang bị đồng phục, phù hiệu, cấp hiệu, biển hiệu thống nhất trong toàn lực lượng theo hướng dẫn của Bộ Thương mại và Bộ Tài chính. Những công chức đủ điều kiện làm nhiệm vụ kiểm tra, kiểm soát được Bộ Thương mại (Cục Quản lý thị trường) cấp thẻ kiểm tra để thi hành nhiệm vụ.

## V. QUAN HỆ CÔNG TÁC

Mối quan hệ giữa Bộ Thương mại với Ủy ban nhân dân các cấp và tổ chức quản lý thị trường địa phương như sau:

1. Bộ Thương mại chỉ đạo, hướng dẫn, quản lý thống nhất lực lượng quản lý thị trường cả nước về: nghiệp vụ kiểm tra; tiêu chuẩn công chức; bồi

dưỡng nghiệp vụ; chế độ trang bị đối với lực lượng quản lý thị trường.

Cục Quản lý thị trường có trách nhiệm giúp Bộ Thương mại thống nhất chỉ đạo theo ngành đối với các Chi cục Quản lý thị trường trong cả nước về: phương hướng hoạt động của lực lượng quản lý thị trường trong từng thời kỳ; hướng dẫn; xây dựng lực lượng, chế độ chính sách, tiêu chuẩn nghiệp vụ công chức (kể cả tiêu chuẩn cán bộ lãnh đạo Chi cục, Đội Quản lý thị trường), nghiệp vụ kiểm tra và xử lý vi phạm, tập huấn và bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm tra; kiểm tra hoạt động của các Chi cục, Đội Quản lý thị trường và kiểm soát viên thị trường; tạo các điều kiện làm việc cần thiết (trang phục đồng phục, vũ khí thô sơ và công cụ hỗ trợ, thống nhất phát hành ấn chỉ quản lý thị trường, cấp và thu hồi thẻ kiểm tra, biển hiệu, phù hiệu, cấp hiệu quản lý thị trường) cho lực lượng quản lý thị trường cả nước.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm trước Chính phủ về công tác quản lý thị trường ở địa phương và quản lý lực lượng quản lý thị trường tại địa phương theo quy định của pháp luật.

- Giám đốc Sở giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc thành phố trực thuộc Trung ương quản lý, chỉ đạo và kiểm tra hoạt động của Chi cục Quản lý thị trường về chương trình, kế hoạch hoạt động của Chi cục; về tổ chức, biên chế và thực hiện các chế độ chính sách đối với công chức của Chi cục theo phân cấp quản lý cán bộ.

- Chi Cục trưởng chịu trách nhiệm:

+ Giúp Giám đốc Sở chỉ đạo công tác quản lý thị trường và được Giám đốc Sở ủy quyền chủ trì tổ chức việc phối hợp giữa lực lượng quản lý thị trường với các lực lượng kiểm tra kiểm soát khác trên địa bàn; có chương trình, kế hoạch phối hợp với Ủy ban nhân dân huyện giám sát hoạt động của các Đội Quản lý thị trường và tạo điều kiện cần thiết cho Đội hoạt động.

+ Căn cứ chỉ tiêu biên chế được giao, Chi cục trưởng báo cáo Giám đốc Sở đề nghị cấp có thẩm quyền tổ chức thi - tuyển dụng mới công chức; bố trí lực lượng làm công tác quản lý thị trường, chống buôn lậu, chống hàng giả trên địa bàn;

+ Điều động công tác Đội trưởng, Phó Đội trưởng, Trưởng, Phó phòng và cán bộ công chức trong nội bộ Chi cục theo yêu cầu nhiệm vụ khi cần thiết, sau khi đã báo cáo Giám đốc Sở;

+ Nâng lương theo chế độ, khen thưởng, kỷ luật đối với công chức của Chi cục theo phân cấp quản lý.

**3. Đội trưởng Đội Quản lý thị trường** hoạt động trên địa bàn huyện hoặc liên huyện, chịu trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại điểm 2 Mục II Thông tư này và các nhiệm vụ khác được Chi cục Quản lý thị trường và Ủy ban nhân dân huyện giao; báo cáo và tranh thủ sự chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện sở tại (nơi Đội hoạt động) về chương trình kế hoạch kiểm tra và kết quả hoạt động của Đội trong từng thời kỳ.

## VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

**1. Giám đốc Sở** căn cứ Thông tư này chỉ đạo các Chi cục trưởng Chi cục Quản lý thị trường xây dựng phương án tổ chức, biên chế của Chi cục Quản lý thị trường để trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc thành phố trực thuộc Trung ương quyết định. Việc củng cố kiện toàn tổ chức cần được tiến hành khẩn trương nhưng phải tuân thủ nguyên tắc tổ chức, chấp hành các quy định của pháp luật và không làm ảnh hưởng đến hoạt động kiểm tra của lực lượng quản lý thị trường.

**2. Thông tư** này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày ký ban hành và thay thế Thông tư số 10/TM- QLTT ngày 19 tháng 4 năm 1995

của Bộ Thương mại về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của quản lý thị trường địa phương. Các quy định trước đây do Bộ Thương mại ban hành trái với Thông tư này đều bãi bỏ./.

Bộ trưởng Bộ Thương mại

VŨ KHOAN

## THÔNG TƯ số 14/2001/TT-BTM ngày 02/5/2001 hướng dẫn việc mua bán hàng hóa qua biên giới trên bộ giữa Việt Nam và Trung Quốc.

Căn cứ Nghị định số 57/1998/NĐ-CP ngày 31/7/1998 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thương mại về hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu, gia công và đại lý mua bán hàng hóa với nước ngoài;

Căn cứ Quyết định số 46/2001/QĐ-TTg ngày 04/4/2001 của Thủ tướng Chính phủ về quản lý xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa thời kỳ 2001 - 2005;

Để thực hiện Hiệp định về mua bán hàng hóa ở vùng biên giới giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa ký ngày 19/10/1998 tại Bắc Kinh;

Bộ Thương mại hướng dẫn cụ thể một số điểm về việc mua bán hàng hóa qua biên giới trên bộ giữa hai nước để thi hành thống nhất như sau:

### 1. Chủ thể mua bán hàng hóa qua biên giới:

a) Thương nhân Việt Nam là doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế được thành lập theo quy định của pháp luật;